CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 423 ngày 25/12/2018
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng một cửa
Sao toàn bộ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/DOVANDOAN /2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Đỗ Văn Doãn

Địa chỉ: Thôn Phương Thượng, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 05A8005795, Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 12/12/2018, nơi cấp: Phòng tài chính – Kế hoạch - UBND thành phố Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Long nhãn

2. Thành phần: quả nhãn tươi bỏ vỏ, bỏ hạt sấy khô

- Chỉ tiêu: Độ ẩm < 20 %

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 1kg, 3kg, 5kg, 10kg, 12kg, 15kg, 20kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Hộ kinh doanh Đỗ Văn Doãn

Địa chỉ: Thôn Phương Thượng, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: **0382646509**

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*

Doãn

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2018

CHỦ CƠ SỞ

Đoàn

Đỗ Văn Đoàn

NỘI DUNG NHÃN MÁC DỰ THẢO

Long nhãn

-Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Đỗ Văn Doãn

-Địa chỉ: Thôn Phương Thượng, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

-Điện thoại:

-Thành phần: Long nhãn sấy khô

-Ngày sản xuất:

- Hạn sử dụng:

- Hướng dẫn sử dụng bảo quản:

+ Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi mở sản phẩm hoặc dùng làm nguyên liệu để chế biến các món ăn khác.

+Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm.

- Khối lượng tịnh:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG
LABO XÉT NGHIỆM ATVSTP
Số 229 - Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương
Điện thoại: 02203.892638 Fax: 02203.891897
Website: www.lab-hmtu.vn
Email: Laboxnatvstp@hmtu.edu.vn

VILAS 492

BẢN SAO

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:519-5/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/*Name of Sample*: Long Nhãn

Mã số/*Code*: 1218519-5

Số lượng mẫu/*Quantity*: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/*Conditional keeping*: Mẫu được đựng trong túi nilong kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/*Customer*: Hộ kinh doanh Đỗ Văn Doãn

Địa chỉ/ *Add*: Xóm 1, thôn Phương Thượng, Xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.

Ngày gửi mẫu/*Date of receiving* : 11/12/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ *Testting time*: Từ 11/12/2018 đến ngày 19/12/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM *(Test Result)*

TT	Chỉ tiêu*(Specification)*	Đơn vị *(Unit)*	Phương pháp *(Test method)*	Kết quả *(Result)*
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$2,8 \times 10^3$
2	Định lượng *nấm men – nấm mốc* *	CFU/g	TCVN 8275-1:2010	20
3	*E.coli* dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
4	Tổng số *Coliform* (CFU)*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
5	Định lượng *Bacilluss cereus* *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
6	Định lượng *Clostridium perfingens*	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
7	Hàm lượng đường tổng số	%	TCVN 4594 : 1988	68,3
8	Độ ẩm	%	HPP/13	12,1
9	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
10	Hàm lượng Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
21-12-2018
Số chứng thực 6592 Quyển số 2018 SCT/BS

Hải Dương, ngày 19 tháng 12 năm 2018

Lãnh đạo trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS.Trần Quang Cảnh

Labo XNATVSTP

Th.S Hoàng Thị Thu Huyền

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

PHÓ CHỦ TỊCH